

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **124/2023/HS-ST**
Ngày: 12-6- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH Đ**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Ông Trần Văn Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Thị Ngoan - Thư ký tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2023/TLST-HS, ngày 18 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Quốc C (tên gọi khác: không), sinh năm 1985 tại thành phố H; Nơi đăng ký thường trú: số 40/1 đường 33, khu phố 6, phường B, thành phố Đ, thành phố H; Chỗ ở hiện nay: Tổ 38, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không xác định) và bà Lê Thị Thu H; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự:

+ Ngày 28/11/2019, Lê Quốc C bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng theo Quyết định số 73/2019/QĐ-TA. Đến ngày 15/3/2021, C chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 27/10/2021, Lê Quốc C bị Tòa án nhân dân Quận 4, thành phố H áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng. Đến ngày 18/01/2023, C chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2023, hiện đang bị giam tạm tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N (có mặt).

Bị hại: Anh **Đoàn Văn C**, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu D, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 05/3/2023, Lê Quốc C đi bộ về phòng trọ tại khu nhà thờ P thuộc ấp P, xã Đ, huyện N thì nhìn thấy trong khuôn viên nhà trọ của anh Đoàn Văn C có 02 chiếc xe mô tô và 01 xe đạp điện đang dựng trong sân không có người trông coi. Lúc này C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp điện bán lấy tiền tiêu xài. C leo tường rào vào trong sân, thấy xe đạp điện có cắm chìa khoá C ngồi lên xe đạp điện chạy ra đến cổng khuôn viên nhà trọ. Do cổng đã khoá, C tìm cách mở khoá nhưng không được. Việc trộm cắp của C bị chó sủa nên chủ nhà phát hiện và truy hô thì C bỏ xe lại leo rào chạy về phía cổng nhà thờ Phước Lý. Lúc này, anh Đoàn Văn C và anh Trầm Quang Tuấn A đuổi theo đến cổng nhà thờ thì bắt giữ được C giao cho Công an xã Đại Phước.

- Tang vật thu giữ: 01 xe đạp điện hiệu Toseco A10, màu đỏ đen của anh Đoàn Văn C.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KLĐG-HĐĐG ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 01 xe đạp điện hiệu Toseco A10, màu đỏ đen giá trị sử dụng còn lại 90 % có giá trị 10.800.000 đồng.

* Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKSNT ngày 17/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đ truy tố bị cáo Lê Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Bị cáo Lê Quốc C có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Quốc C cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quốc C từ 16 đến 18 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Lê Quốc C không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 03 giờ 00 phút ngày 05/3/2023 tại khu nhà trọ của anh Đoàn Văn C ở ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đ, Lê Quốc C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe đạp điện hiệu Toseco A10, màu đỏ đen có giá trị 10.800.000 đồng của anh Đoàn Văn C thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Lê Quốc C có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của bị cáo Lê Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 125/CT-VKSNT ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo Lê Quốc C là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo C nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Mặt khác bị cáo có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn thực hiện hành vi trộm cắp nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Quốc C phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: tài sản đã thu hồi trả lại cho anh Đoàn Văn C, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Quốc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Quốc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2023.

Về án phí: Bị cáo Lê Quốc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Quốc C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Đoàn Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai